

NĂM THỨ NHÌ. SỐ 62

MỖI SỐ 0 \$ 20

JEUDI 28 MARS 1918.

LE COURRIER DE L'OUEST
(Edition en Quốc-Ngữ)

AN HÀ NHƯT BÁO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THOM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

DINH GIA BẢN TRONG CÔI ĐỒNG ĐƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Tron năm..... 5 \$ 00
Sáu tháng..... 3 00

Bồn chữ langsa

Tron năm..... 3 \$ 00
Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Tron năm..... 7 \$ 00
Sáu tháng..... 4 50

安
河
日
報

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về
việc mua bán và mua
nhựt báo xin do Bồn quán
mà thương nghị.

Mua nhựt trình kể từ
đầu và giữa tháng và phải
TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bán lẻ mỗi số 0\$20.



Coi bài: « Sự lịch giặc Âu-châu » hay lắm.

Nga-la-tur (Rút-xi), Áo-quốc (Ô-trích), Thổ-nhĩ-kỳ (Tưc-ky), Ý-dại-loi (I-ta-ly).

LOI RAO

BỘN NHẠC LANGSA SAIGON

Ông SERSOT, là thầy đờn có danh tiếng có lập một bộn nhạc Langsa 25 người, đủ các thứ kèn, cho những người An-nam học, hơn sáu năm nay đã lập rành rẽ đủ các thứ bầu theo cách thức người Langsa; (Marches, pas Redoublés, Polkas, Mazurkas, Valses, Ouvertures, Fantaisies, Airs Nationaux và Marches funébres) cũng như các bộn bên phương tây.

Đã hơn hai năm nay, bộn này có dự nhiều đám tiệc, lễ khánh tân, rước các quan Langsa; cũng chơi nhiều chỗ do hội người Langsa, Annam; tại bốn-kèn đường kinh-lập, các nhà hát Tây Saigon, và Luc-linh đều nghe danh, lại các nhựt báo Langsa đều tặng khen.

Vậy trong Lục-châu, quý ông, quý bà, như có dịp chi, hoặc nghinh-hôn tang lễ, ăn lễ tân quan, nên viết thư cho ông SERSOT, mà thương nghị; giá cả dành rành, tùy theo xa gần, ông sẽ tính giá nhẹ; trước là đến giúp cuộc vui theo kiếm thời, và làm cho đẹp lòng quý ông, quý bà, chẳng nề tốn của mà xem thấy con nhà Annam càng ngày tấn bộ.

MONSIEUR SERSOT,
Chef de l'Harmonie Indigène
N° 55 Rue Richaüd.

Cáo bạch

Kính cáo cùng lục-châu quân-tử cho đăng tường tri.

Nay tôi có lập ra một cái tiệm hiệu là « Quan-Mang-Vinh » ở gần chùa Ông (Cần-thơ) ở phía trước hàng ba thì bán cơm khuya, mì, cháo, đủ vật dụng cho chủ quý vị toại lòng. Còn căng trong thì bán thuốc « Nha-phiến ». Nơi lầu tầng thượng, thì cho mướn phòng ngủ, mùng giường tinh khiết, cũng khoản khoản, thấp đèn khí mọi nơi, lại giá rẻ hơn các nhà ngủ khác. Sau nữa người làm công trong tiệm đủ và sáng sủa cho quý vị sai khiến. Nếu có kẻ nào quý vị chẳng đẹp lòng xin cho tôi rõ mà trừng trị chúng nó.

Vậy nên tôi kính thỉnh quý ông, quý bà trong lục-châu, có tiện đường đến Cần-thơ, xin dời gót đến tại tiệm tôi, tôi sẽ vui lòng tiếp rước, cũng sẵn mọi việc cần dùng, rất vừa lòng của quý vị.

Chủ tiệm : Hùng-An.

TRƯỚC KHI MUA

XE MÁY

THÌ QUÍ VỊ NÊN ĐẾN TIỆM

LỤC TỈNH LẦU

THÌ

quí vị ắt chọn đăng kiểu xe

EMBLEM và MEAD

Tốt đẹp, chắc chắn

và giá rẻ hơn các nơi

Đường Espagne số 84, góc chợ mới

SAIGON

TRẦN-QUANG-NHIỆM.

TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh lập — Cần-thơ

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho quý ông, quý thầy rõ, tiệm tôi làm bánh mì rỗng bột mì tây, mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng bán bột tốt có danh. Cách làm sạch sẽ, bánh thì để trong tủ kiến có rộng nước, kiến lên không dặng, rudi bu không được lại khỏi ai sờ tay dơ, ai muốn mua ở nào thì chỉ người trong tiệm lấy trao cho.

VIEILLE EAU-DE-VIE

DEJEAN

DENIS FRÈRES seuls agents

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

MỤC LỤC

1.— Tu thơ cuộc	BỒN BÁO.
2.— Măng báo An-Hà	MINH-CHÂU.
3.— Minh chung thuyết lễ	LƯƠNG-DŨ-THỨC.
4.— Truyện Phan-thanh-Giang	NGUYỄN-DU-HOÀI
5.— Nuôi dê	PHAN-HÀ-THANH.
6.— Cách dùng thiệp	X.
7.— Cách thức dọn ăn	LÊ-TRUNG-HIỆU.
8.— Cách trồng nấm	PHAN-HÀ-THANH.
9.— Chờ tin mà mắc	HUỲNH-TRUNG-NGHĨA.
10.— Tục ngữ giải nghĩa	PHAN-HÀ-THANH.
11.— Báo thay hình	HUỲNH-VĂN-NGÀ.
12.— Văn tự Annam	LÊ-TRUNG-THU.
13.— Thơ tin và điển tin	T. V. S.
14.— Thuyết tiểu	MINH-NGUYỆT.
15.— Truyện Thoại-Hương	HUỲNH-VĂN-NGÀ.
16.— Duyên tích giặc Âu-châu	TRẦN-BŨU-TRẦN.
17.— Thời sự. — Giá bạc, giá lúa	HIẾU, KIẾT.

Tu thơ cuộc

Kính khải cùng Lục-châu hiền nhơn quân tử, ái chương ưu thời, nhiệt tâm điều cỗ; xin giúp bốn quán, dặng làm ra hai quyển sách là: « Nam-kỳ cổ phong » và « Nam-kỳ kiếm phong », dặng lo chi trì thê đạo kéo mà

Làm rồi xin gởi lại cho bốn quán sẽ có hội phê bình, mỗi cuốn có ba hạng, bốn quán sẽ xuất thưởng theo tài người làm sách. —

Sách chằm rồi thì tùy ý người làm sách, muốn giao quyển xuất

bản cho bốn quán thì bốn quán sẽ trả tiền lại cho, hay là, người làm sách muốn giữ quyển mình, cũng tự do hoặc muốn bốn quán in cho thì sẽ ăn giá rẻ không nại công gì ráo cả.

Vậy kính xin trong bốn đồng tâm đồng chí, nên khuyến khích nhau giúp cho bốn quán thỏa tình ước vọng.

Sách này sau đầu phát hiện cũng là một đếu công đức cho xã hội ngày sau, mà cũng thêm vui cho người đồng thời. May ra cũng có người nước ngoài trông thấy, ai lại chẳng nức nở khen ta.

Người gì lại người không yêu nước, nhắc chuyện cũ của ông cha giồng nòi hay sao? Khuyên anh em lưu tâm giúp cùng bốn quán.

An-hà-báo cần khai.

Mạng báo An-hà ca

Mới xem thấy An-hà nhựt-báo,
Khá khen cho Căn-thủy địa linh.
Mấy năm rồi gầy dưng kinh dinh,
Ngàn thuở nữa vang lừng ngôn lộ.
Bã rộng quen trình độ,
Thêm nhiều biết văn-minh.

Báo chương nầy phát đặc phương danh
Sử quán đó trường tồn an đức.

Bàn bạc người người thức mực,
Chuyên môn cách cách học hành.

Sách phen kiem cổ lời thanh,
Chức tinh thần đạo đức.

Vì trăm họ đua chen câu lợi lạc,
Quen năm châu ginh giữ máy hành tăn.

Góp lời khôn trong cõi nhơn hoàn,
Bày sự khéo ngoài tay tạo vật.

Tu nhơn ra sức; Tích đức dấn lòng,
Trăm năm cố quốc á đông.

Một thuở duy tân âu-thổ,
Nhờ thấy học hỏi; dắc bạn mở mang.

Mia mai cách trí thành chương,
Chỉ biểu phổ thông mấy mực.

«Đồng chí cảnh thành nhơn binh bút,
«Chánh tâm lập đạo sĩ tu thơ.»

Ra tay chỉ vẽ mấy đường tơ,
Ráng sức làm nên nhiều việc lợi.

Nhờ có báo trí dân men tới,
Nhờ nhựt-trình công nghệ đã quen.

Nào ai qui củ lập nên,
Có kẻ công trình gầy dựng.

Trước đã lăm lời bàn luận,
Sau ra mấy mặt hồ bảo.

Từ Nam chí Bắc bạn đồng bào,
Sá chớ sử au thơ nghiệm cứu.

Phong tục dầu tàn hay cựu,
Phương ngôn tùy thế tùy thời.

Thanh cao tiêu biểu cho người,
Thích chí thủ thường chẳng phụ.

Không lấy bạc đem làm chỗ hậu,
Không chê hèn lại lấy làm hơn.

Nào người lưu thủy cao sơn,
Nào kẻ thân hiền cận đức.

Ài trung hậu thủy chung bất thối,
Ài thanh cần giao thiệp hữu tình.

Báo chương giữ mực trung thành,
Thời thế thấy cơ khả thủ.

Trong vòng Võ-tru,
Dưới cõi Trần-giang.

Từ đây bốn biển đặt an,

Bản giang Minh-Châu soạn.

Minh chung thuyết lễ

BÀI THỨ BẢY

(Tiếp theo)

Bon bon... bon. Sanh làm người trong thế, gái và trai, già cùng trẻ hãy xét suy; khuyên rõ nghe ta luận thị, luận phi, về lễ phép luân thường trong bốn quốc, người phải rõ đều nào đất, đều nào thất, người phải tường lý nào hại, lý nào nên; phận con người phải hiểu phận dưới, hay là trên; nếu loạn lễ nghinh ngang là người quấy; ví như: mạng xấu mắt mù không thấy, sờ cùng tai điếc chẳng nghe; rồi trời làm thì phải khó dè, chớ người làm sai, quấy người mang hổ; bởi vậy cho nên lời xưa rằng: «Thiên tác nghiệp do khả vi, tự tác nghiệp bất khả huýt.» Bon bon... bon. Người mà xong lễ nghĩa, người mà rõ đạo người, trăm mối việc ở đời, nhờ đó mà vui sướng; hề thông lễ nghĩa ai ai đều tưng trượng, rõ trí nhơn mỗi mỗi thấy nên công; xứ đời xong, ác đảng vui lòng, lòng vui về thì làm ăn đều thanh lợi; người yêu mến gặp khó chi cũng thơ thới, người mà

chê bai đầu dễ mấy cũng cay chua; xét mà coi, làm con người phải rõ chỗ hơn hay là thua; biết thua sai, hãy lựa hơn mà dụng sự; khuyên chớ khá làm đều bức tử, chẳng phải là, một hại mình mà thôi, mà làm hại đến người; (người ai cũng ở trong trời, phải làm, sai bỏ, xứ đời mới êm). Khuyên người tránh chỗ nghi hèn, gian tà xảo mị ghê thêm của ai; lòng ngay ý thảo đừng sai, lễ nghi đạo đức, mặt ai ngang tàng; phước may sanh dặng giàu sang, mạng cùng nghèo thiếu cho an đạo người; cũng là mặt mũi với đời, giàu nghèo tại mạng, đổi dời tại tâm; phước mà vô lễ chớ thêm, cùng mà nhơn nghĩa đầu tham của người; có phải là «người ai cũng ở trong trời, phải làm, sai bỏ xứ đời mới êm». -- Bon bon... bon. Người xưa có dạy rằng: Lễ tuy tiêng bắt thất hổ đạo; nhơn chi bản bất dịch kỳ tâm, trí tại khôn, vô nử cụ, tin cư cùng nhi chánh tiết. Nghĩa phú quý, bất vong ân. Nghĩa là: người biết lễ, dầu thấp hèn cũng không quên đạo làm người; người mà có nhơn, đến nghèo đói, cũng không đổi lòng; người đủ trí, bị khổ nặng chưa sợ hãi; người thủ tín, dầu cùng mệt, còn tiết hạnh ngay thẳng; người có nghĩa, bực sang cả không quên ơn. Ấy đó, xem xét mà coi cho kỹ, đạo làm người mà hơn vật có bấy nhiều; nếu mà bỏ đạo người, là sai quấy đó. Người bốn-quốc vốn người còn nhỏ, nhỏ cuộc giàu, nhỏ cuộc lịch, nhỏ cuộc thông; tại sao vậy? Có phải là tại vô lễ, vô nhơn nghĩa, vô trí tin, còn nhiều lắm; luận rõ ra nghe thăm, nếu dầu lại cũng buồn; xứ đất giàu, mà người chẳng dặng thông, dầu có nhiều lúa, cá, củi, cây, cũng không quý; qui sao dặng mà quý. Nghĩa là vậy: Đất đai rộng dể làm ra, mà xài phí, xài hết rồi vì nhơn trí không toàn; đạo làm người không biết xứ an, chánh lễ nghĩa người trên

quên dạy dưới; làm cha mẹ dạy con học chưởi, làm tông làng dạy tôi tớ học gậy; làm thầy ông dạy chúng dưới cho lái xài, sợ du đảng hiệp lương dân, cho là phải; tương việc phải là làm ra tiền cho lời, cho lãi. tương cuộc nhăm là lo một đều ích kỷ, mà hại nhơn; ở với nước dân chẳng chúc có ơn, trên xử vậy, dưới an sao dặng; nếu dân không an thì bại sang, dân vô đạo thì thất cơ; hề cây không ngay, thì bóng phải vất vơ, xét cho kỹ lẽ bởi người đầu mà vô lễ. Hề người vô lễ, mỗi ngày thêm mỗi tệ, chẳng khác nạo như đất có loan sanh, rau Lục-bình xem thấy mứt xanh, dân du đảng xét coi thêm nhiều quá; nếu mà người Trương-Giá nói rằng không sá, Hối? vậy chớ dân nhờ ai mà, lễ phép thanh hạnh; rất cảm thương cho bốn địa dân sanh, người Trương-giá không lo thì dân khổ là vậy đó. Bon... bon... bon. Hề nhơn dân là bon nhỏ, bởi mất dạy nên thất nghi; người lớn thiếu trí tri, cả xứ đều thất lợi; nhờ đất tốt nên người dân thơ thới, nhưng mà, tại không thông nên cần và kiem không ưa; mỗi người đều ngủ cho sớm, dậy thì trưa, ngày giờ mất, rảnh dẫu mà học lễ. Bon... bon... bon. Bạn bốn quốc ời! Khuyên người hãy xét xem cho từ lễ, làm con người phải biết hổ với người; người tha bang đi quốc tới đây, nhứt, Chà, Chệt, Bà-lai, cùng Nhứt-Bôn; làm nhiều lợi nó ít xài nên ít tốn, thâu bạc tiền chưa dặng nên dư nhiều; người bốn bang vì tại ý kiêu, dứa xài phí không thương công nhọc; dân loạn lễ vì dân thiếu học, chừ kiện cớ hai chừ không thông; cứ một đều ăn bận cho vui lòng, quên đạo đức lễ nghi cho đẹp mặt; Vì Trương-giá không lo đất thất, dể cho dân thất học lễ nghi; dân ngu thường không rõ thị phi, ưa ăn mặt kẻ là vinh là quý; người trên còn ít trí, đến dưới phải chịu hư; sanh trong Nam-kỳ, mà dân chẳng dặng dư, xét

quả tại không cần, không kiem; người rõ lẽ, mới hiểu cần, hiểu kiem; người thất nghị, thì xài phí xa ba; cần là siêng, siêng làm, siêng học, siêng lo đạo người ta, hay gán sức tập rèn đạo nghĩa; siêng làm thì dặng khá, siêng học mới nên danh, siêng lo đạo nghĩa mới rành, rành rẽ chỗ nên hư, và phải quấy; ấy đó, có phải là: nhờ siêng mới suốt thông rộng thấy, nhờ siêng thì lẽ nghĩa dặng toàn, trọn đời dẫu thấp cũng an, lựa phải ăn nhiều, bận tốt là quý sao? Ấy là chữ cần. — Còn chữ kiem là cuộc xài phí phải xét suy cho vừa phải, làm vô bao nhiêu, thì ra phải cho ít hơn, vô dặng mười thì ra tính cho trọn, chừng năm sáu e còn sợ thiếu; người biết lẽ nhiều khi phải gán chịu, chịu cho, chịu giúp, chịu đến ơn; làm con người chẳng phải là sơn, mà gán chặt cột ràng cho dặng; việc thloh lnh mà việc dặng, dặng giúp người mà tổn của cũng phải làm; chỗ rủi may phải đương cuộc cho kham, dấn thốn thiếu cũng làm mới phải; đạo chống vợ, cha con an ái; lúc rủi ro đau ốm phải lo giùm; ví như xài hết tiền gặp cuộc phải làm, nên than thiếu, ấy đó là tại người bất trí, chẳng? Người tri lẽ mới đến liệu kỹ, xài ít là muốn dự việc thloh lnh; sanh làm người chớ khá dễ khinh nên khinh dễ phí xài là ngu đại; xài hết của mà người không khen phải, phá hư tiền, mà chúng gọi dân khờ; không kiem cần xét kỹ thật lắm dơ, đã vô lẽ, mà đạo người bỏ ráo, thánh xưa nói: người không siêng như thảo cảo (cỏ rác), người không kiem dặng ngưư dương (ngựa, dê) cỏ rác đồ vô dụng sao bằng lúa, thóc, ngựa dê biết ăn mà không biết để dành sao bằng người ta. Ấy đó xem cho kỹ, xét cho cùng, coi có phải là biết kiem cần thì rõ lẽ với đời, không cần kiem sao cho an ổn dặng. Cứ có tiền thì xài háng, bực thấp hèn cũng đua bạn đua ăn; không nghề tài cũng không chịu

siêng năng, cứ bị bực tồn vinh mà thông thả; quên lo gilo lẽ nghĩa, chẳng giữ chỗ phép khuôn; nói làm đi đứng luôn tuôn, ngồi dậy ở ăn ngang ngược; không kluh ai là trên trước, chẳng kiên ai bực đức hiền; buồn buồn thương người thế quả diên, xét cho kỹ đau lòng giùm cho dân thấp! Lời chánh lẽ mới nghe liền câu chấp, (thùng thính xét cho rành) tiếng chuồn ngân nghe lâu thử rõ bon bon... bon bon bon bon.

Sau tiếp

Lương-dù-Thúc.

Phan-Thanh-Giảng Truyện

(Tiếp theo)

Nhờ có công lao của mấy ông anh hùng ngày trước phò đức Gia-long khôi phục gian sang như: Tiên, Hậu, Tả, Hữu và Trung quân; nên qua đức Minh-Mạng kế thống mới dặng bốn phương bình tịnh, lo khai khoa thu sĩ, kén chọn hiền tài. Triều Nguyễn khai cơ đến lúc này bề có đại khoa bao nhiêu cũng là người Bắc-kỳ đậu cao, nhất là sĩ thứ Nam-kỳ chưa có ai được lấy đệ danh nơi hoàn bản. Chớ ý nhà vua muốn cho cùng Nam cực Bắc nguồn văn minh thấy đều tấn hóa một thể chung đoàn, không ai hơn ai kém, đua nhau là đua trí đua tài, chớ không cho ai cậy thế cậy thân. Vậy nên đức Thánh-tổ trông cho người Nam-kỳ diễm ngạch miêng là tên dặng vào sách tịch cho có đậu, dẫu cao dẫu thấp dặng mà làm gương cho nở mặt khoa hoạn người Nam. Bởi rứa, nên khoa này quan Phan-thanh-Giảng đậu rồi, thì đức Minh-Mạng ngài tỏ ý mừng vui cả triều đều biết.

Đó là:

Địa linh gầy dựng anh hùng;
Tạo thời sấm sảng một ông danh hiền;
Trên chùa thánh chọn tài khả dụng,
Dưới lương thần ra sức đương vi,

Treo gương khoa hoạn Nam-kỳ,
Này ông Tàn-sĩ đơn tri gọi ơn.

Cũng là nhờ lấy cơ các công thần, ơn còn nơi điện bệ, nên khi quan Phan đậu rồi, mới giáng dặng số thọ tội cho cha, tấu hết sự thiệt cùng triều đình, cái nguyên do cha còn nơi ly tiêc, (ở lao Vĩnh-long) Đức-Thánh-Tổ xem số rồi; lập tức gián chỉ tha ngay ông thân của quan Phan và ban cho ngài về vinh-qui báỉ tở.

Vinh qui đã cho về báỉ tở;
Minh oan cha khỏi tội huộc ràng;
Khăn đai rỏ rỏ về làng,
Non sông rõ mặt thế gian vui lòng!
Làm trai phỉ chí tan bóng.
Đền ơn sanh đường đánh chung biết mùi.

Ngài vàng mạng về mà báỉ tở, chừng về đến tỉnh Vĩnh-long: Ban dẫu vào lạy tạ ơn quan Hiệp-trấn-Nghĩa, kết tới tột nhà bà Nguyễn-thị-Ân lạy trả nghĩa. Cũng chẳng khác ông Hàng-Tính nhờ bà Phiếu-mẫu cho ăn. Rồi ngài thẳng riết về nhà là làng Bảo-thành: Vì lúc này ông thân ngài khỏi tội đã về quê hương rồi; báỉ yết từ đường lạy cha mẹ, máng họ hàng thân thích; lễ báỉ tở ra dặng vinh qui phỉ nguyên. Ngài qua chùa phật làng Phú-ngải lạy tạ ơn ông thầy Noa.

Ơn nuôi dạy hiền tình nhà,
Bà Ân, ông Nghĩa, thấy Noa đến bói;
Hoàng ân đương hội vãn lời;
Hàng-Lâm chiêu triệu, vua tôi tạo phùng.

Cũng trong năm ấy, ngày tháng tám nhằm dữa mùa thu, có chiếu vô triệu ngài về kinh sư, sung vào Hàng-Lâm. Qua tháng 10 sắc phong Hàng-Lâm viện Biện Tu, rồi qua tháng sau là tháng mười một lại có chỉ vụ khác sai ngài ra quyền Tri-phủ tỉnh Quán-Bình.

Ngài ra lãnh tri phủ nơi lý sở vừa yên thì liền dặng thơ nhà của ông thân ngài gọi ra mà dặn rằng: Ngay cùng chúa, thảo với cha lo việc nước phải bỏ việc nhà, ấy là sự thường của người Nam tử, cái công danh sự nghiệp của

con đương buổi này con phải ráng cho xứng phận làm người; chớ như sự ăn cơm rau với mắm cùng uống nước lạnh là thói nhà mình con chớ khá quên, mà đôi thói nào khác, đừng có sanh sự gì trái, làm sự gì phi nghĩa; Cái gì không phải đạo dẫu chết cũng đừng làm, thấy sự phải dẫu nhỏ cũng phải ráng mà làm, ấy là con thảo, ấy là phước nhà sanh con. Con ráng hết lòng trên vì nước dưới vì nhà, ngoài thương dân trong thương quê vức, lo cho hết sức mà đến công cho tạo hóa. Rồi lại cha dặn con có ba chữ là: Thanh Thận, Cần là chữ lòng cha sở nguyện, con trẻ ghi lòng chớ thơ vắn không hết lời. Ngài đọc thơ rồi thì ngài càng kính sợ cha rằng dạy từ ngày, không dám quên lời nghiêm huấn của cha. Cũng trong năm nay là năm quan lớn cưới vợ cho nên:

Đại khoa phỉ chí bình sanh,
Tiểu khoa sảng có duyên lành bèn chơn

Cũng trong năm nay là năm quan lớn Phan cưới vợ nơi nhà họ Trần, ở làng Đơn-vệ, huyện Minh-Linh, tỉnh Quán-bình tên bà là Trần-thị-Hoạch. Thành thân rồi, không bao lâu thì quan lớn đưa bà lớn về làng nhà là làng Bảo-thành, bà ở nhà nuôi cha thế cho chồng, khi quan lớn đưa bà về quê hương có dặn bà rằng: Tôi máng lo việc nước, lo trả nợ làm người là phận nam nhi, xin bà ráng cũng cho hết phận đờn bà tình dẫu con, lo hôm sớm nuôi cha già thay thế cho tôi, trước đủ vui thân già, sau phỉ ơn chồng vợ, đó cũng đủ nghĩ cùng nhau và cùng vện câu phu vinh thê ấm, chớ có bất chước tục tình theo chường ràng huộc như người ta thì bỏ cha già không ai nuôi dưỡng.

Bà vâng lời quan lớn về nhà tại gánh mù-U ở làm ăn nuôi cha thế cho chồng giữ bết đạo dẫu con. Có một ngày kia, quan lớn mắc việc quan lặn dấn không về dặng, bèn gọi về một đề thơ cho bà như thế này:

Từ thuở vượn mang mối chỉ hồng,
Lòng này ghi tạc có non sông.
Đường mây cười tỏ hăm dung rười,
Trưởng tiểu thương ai chịu lạnh lùng.
Ơn nước nợ trai đành nỗi đó;
Cha già nhà khó cậy nhau cùng.
Mấy lời căn dặn khi lâm biệt.
Ràng nhớ rằng quên lòng hỡi lòng.

Thuở ngài làm Tri-phủ tại tỉnh Quảng-bình, chưa đầy một năm, nhưng mà cái ân đức, việc chánh trị đã hóa ra cả tỉnh, đến đời trong triều đình cũng có tiếng ngợi khen.

Thần vì nước hưng vì dân,
Trong triều ngoài quận, đều xưng lương thần;

Lòng lo một gánh quân an,
Thần danh mang mệnh phong trần nợ duyên!

Qua năm Minh-Mạng thứ 8 (1828), có chiếu ra triệu ngài về kinh lãnh chức Lang-trung bên bộ hình. Từ ngày ấy đức Thánh-tổ mới gần gũi trông nom, thấy quan Phan ngài mới biết rõ là một đấng lương đống chí thần; nên có dụ quan Thượng thư bộ hình là quan Huỳnh-Kim-Sáng rằng: Người Nam-trung như quan Phan-thanh-Giảng cũng ít có, thấy háng có bụng thẳng ngay. học thức rộng xa, có tài kinh tế. Khanh biểu háng cho hết sức vì nước thì trăm sẽ thăng tước có ngày. (1)

Năm Minh-Mạng thứ 9 (1829) các quan tại triều bên tiếng dân, quan lớn ra tỉnh Quảng-Bình lãnh chức Tham-Hiệp. (2) Rồi có chỉ dụ khác triệu về đi Chánh Giám khảo trường Thừa-Thiên. Lúc ấy trong tỉnh của ngài cai trị và mấy tỉnh chung quanh đều có mưa lụt lớn lắm.

(Còn nữa)

Bản-giang: Nguyễn-dur-Hoài soạn.

(1) Năm này là năm người anh em bạn thiết của quan lớn Phan tên là ông Lê-bích-Ngô chết, quan lớn có làm một tập thơ vãn đề danh Toát-Cầm. Trong thơ ấy có đem thơ của ông Bích-Ngô vào nữa (phụ lục) coi Lương-khê thi thảo. Bài ấy ai coi cũng ứa lụy. Duyệt có mắt lắm nghĩa cao xa khó hiểu cho tường tất.

(2) là Bổ-chánh bây giờ.

Nuôi dê

(Tiếp theo)

Dê thì có nhiều giống, nhiều thứ; nhưng mà tính phân biệt ra, thì có hai thứ mà thôi. Một thứ kêu là Dê cỏ, một thứ kêu là Dê giống. Thứ dê cỏ nhỏ con, nuôi cũng lợi, song ít sữa hơn thứ Dê giống. Dê giống: người ta hay kêu là dê sữa lớn con hơn dê cỏ. Một năm nó đẻ hai lần, mỗi lần hoặc ba con, hoặc là hai con. Khi nào nó sanh hai con thì dê con mập tốt, còn mà sanh ra ba con thì ốm xấu. Dê giống thường đẻ ra dê cái nhiều, hề nhiều dê cái thì càng sanh ra nhiều con dê con, vì con dê con nội một năm, thì là sanh ra nữa.

Còn dê cỏ cũng vậy, dầy có ít sữa mà thôi. Muốn nuôi dê mà dùng lấy sữa, và bán thịt thì nuôi dê giống có lợi hơn, đã lấy sữa mà còn bán dê thịt dặng nhiều tiền, vì nó lớn con cho nên mấy con dực nuôi nội một năm rưỡi hai năm thì nó lớn đại, người ta nói là dê-xóm đó. Vậy hề nuôi thì mua thứ dê giống mà nuôi dặng hai thế lợi. Theo ý tôi tưởng nuôi dê bán sữa, bán thịt thì mau khá lắm. Nó đã đẻ hề nuôi dượng không tốn kém cho ăn, mà nó ít có chết toi như loài heo vậy. Dâu ở chợ ở ruộng ở vườn đều nuôi dặng hết, nếu ở chợ thì cực một đũa phải có dứa giữ, còn ở theo bờ kinh cũng ở đồng ruộng lại thậm đẻ, hề sáng thả ra đồng, nó kiếm lấy cỏ nó ăn, chiều rảnh công việc thì đi lùa về cũng tiện.

Còn muốn nuôi dê cho nhiều sữa, thì trồng cho nhiều thứ cây sưa dứa, chờ khi nó đẻ hái lá cho nó ăn tự nhiên dê đã mập mà sữa lại nhiều. Cây sưa dứa cũng dễ trồng vậy. Kiếm hột cho nhiều, trời sa mưa vài bảy chỗ nào đất trống, thì nó lên mà lớn, chờ cũng khỏi vùng phân tưới nước chi. Như ai ở nhâm chỗ đất hẹp không thể mà trồng, khi nào dê đẻ thì móc công đi kiếm lá sưa dứa mà cho ăn, tới khi dê con trọng thì thôi, chờ chẳng phải cho ăn hoài mà lo không có lá sưa dứa.

Theo đất bờ kinh mới đổ, thì trồng cây sưa dứa dễ lắm, cái bông thiến, cây lớn dớn làm củi cũng dặng, vậy thì dê

dễ nuôi, mà cây cũng dễ trồng; Ấy là một việc nuôi dê, dặng hai thế lợi. Cây sưa dứa trồng giáp năm thì lớn, dớn làm củi mà dùng, rồi khỏi trồng nữa, vì hột nó rụng mà mọc lên lớp khác, hái lá cho dê ăn, khỏi mất công đi tìm kiếm. Cách lấy sữa dê mới đẻ chừng ba ngày, rồi đem con dê mẹ mà nhốt riêng cho ăn sưa dứa, trong một đêm sáng ra đem dứa mà nặng sữa. Rồi dứa dê cho dê con vào bú kéo nó nhịn sữa mà ốm o, tới lại nhốt riêng dê con, đừng cho nó theo mẹ nó. Khi lấy sữa đem một cái thau, thứ thau có sơn trắng sành, chờ dưng dưng đồ bằng thau thì có ten ra xanh xanh thì độc lắm. Hễ nặng sữa ra thau hoặc đồ bằng sành cũng dặng, đoạn đem mà lược, kéo lông dê rụng dính vô sữa, lấy thứ vải trắng mỏng, đặt cho thiết sạch, để mà lược sữa, lược rồi đổ qua chai, cái chai phải rửa cho sạch, còn muốn để sữa cho lâu đem mà chưng. việc chưng tưởng ai cũng choán biết chẳng cần phải nói, đã choán giấy mà mất ngày giờ của khán quan.

Chưng rồi đổ vào ve dầy núc cho kính dặng nhiều, thì đem đi bán, có khi cũng có người đặt cọc chomình mỗi người mỗi ngày là bao nhiêu, tưởng khỏi mất công đi chợ mà bán. Chỗ nhốt dê mà lấy sữa phải cho sạch sẽ đừng để bưng lấy, lót ván cho nó nằm khi gần lấy sữa thì trước phải tắm nó cho sạch, coi nó ráo lông khô rồi, sẽ lại mà lấy sữa, kéo nó nằm cả đêm thì có khi bị bậm dơ dầy mà dầy vào sữa chẳng. Ấy là cách nuôi dê cách lọc sữa là vậy. Anh em hãy mau mau tính mà nuôi đi, dặng tranh dành chực ích lợi. Hãy làm! chớ bỏ qua uống lắm! tiếc lắm! Hết.

Phan-hà-Thanh.

Mỹ-tho Tân-Hóa

Cách dùng thiệp

(Carte de visite)

Thiệp thì dùng mà gởi cho nhau những người nào ở xa xuôi tới lui chẳng được, còn như những người nào mà mình để thân hành đến thăm viếng mà có mặt thì chẳng cần gì là giao thiệp, trừ ra khi nào mà mình tới thăm mà không có

mặt người chủ nhà thì mình để thiệp lại, mà trước khi để thiệp lại thì phải bẻ một góc cái thiệp, dặng cho đến khi người chủ nhà về mà biết rằng là có ông chi, thấy chi đến thăm mình mà trong lúc mình đi khỏi.

Cách bẻ góc thiệp có chi nhiều ý như vậy.

Bẻ góc bên hữu phía trên chỉ dấu mình đến mà chia buồn với chủ nhà; bẻ góc bên tả phía trên, là đến chia vui; bẻ góc bên tả phía dưới, là đến thăm; còn bẻ góc bên hữu phía dưới, là đến cho hay về việc gì đó.

Tóm lại một đũa là cách dùng thiệp mà gởi cho nhau thì lấy làm tiện trăm bề cho mấy người ở xa xuôi đi tới mà thăm chẳng được.

Còn như theo đời văn minh ta đây, thì càng ngày coi giảm bớt lần dùng những thiệp bằng giấy đỏ, mỏng của người Tào báo đó, mà bắt chước theo người Langsa in những thiệp bằng giấy cứng thì coi ra lấy làm lịch sự lắm.

Tuy là bắt chước được theo cách lịch sự ấy, nhưng mà còn nhiều người còn giữ theo phong tục xưa, đã đến nhà người ta mà thăm thì có mặt ông chủ nhà rồi, đến chừng đi ra về lại còn đưa cho ông chủ nhà đó một cái thiệp của mình nữa thì có nghĩa gì đâu, đã mình đến thăm thì có mặt ông chủ nhà rồi, ông đã biết rằng mình là ông gì, thấy gì rồi, đến chừng ra về lại còn đưa thiệp nữa thì chẳng có nghĩa chi hết, hay hơn là trong lúc mình đến nhà người ta mà thăm viếng, mà trong lúc ấy ông chủ nhà đi khỏi, thì chừng ấy sẽ để thiệp lại, đến khi ông chủ nhà về coi thấy cái thiệp ấy thì biết rằng là có ông gì đến thăm trong lúc mình đi khỏi; làm như vậy thì đúng theo cách dùng thiệp lắm và lấy làm lịch sự trong phong tục nữa.

Còn như người nào thuở nay chưa quen biết với ai, mà tới nhà một người lạ mặt mà làm quen hay là có chuyện chi mà đến, mà muốn cho người ta biết tên, họ, nghề nghiệp cũng là chức phận và chỗ ở của mình mà chẳng đợi cho người ta hỏi, hay là mình chẳng muốn nói ra thì đưa cái thiệp của mình cho ông chủ nhà coi thì đủ.

Vậy những mấy đều tẻ nói trên đây thì cũng nên giảm bớt lần đi, thì coi phong tục mới là lịch cho.

X.

Cách thức dọn một bàn ăn coi cho lịch và bốn phận ngồi ăn ra thế nào.

(Comment on met le couvert et comment il faut manger.)

Theo đời văn-minh này tôi hằng thấy mấy nhà giàu có hay dọn dài ăn cơm Langsa, trong khi có đám tiệc lớn thứ nhất là đám cưới, đám gả, ăn Tân-gia, vãn vãn. Thật tình là dọn ăn theo Langsa thì gọn hơn và lịch sự hơn là dọn ăn theo Annam cũng theo Tào; nhưng vậy mà có nhiều nơi, đồ đạc sắm đủ hết mà chưa mấy hiểu cho đủ cách thức dọn một cái bàn ăn coi cho lịch sự khi mình có mời một hai viên quan Langsa và có mấy ông, mấy thầy. Đây tôi xin bổ thêm một hai đến lịch sự cho quý-quyển xem chơi và mấy cách ăn uống khi ngồi ăn chung bàn với người trên-trước quan-quyển cho khỏi đến lỗi phải.

1. Các món đồ dọn ăn; đĩa, muôi, nĩa, dao, vãn, vãn..., xáo tốt tùy theo đồng tiền sắm, nhưng mà chuổi lau cho thật sạch và cho đủ dùng. Đây là nói theo bậc thường thường, chẳng cần chi phải có đồ chưng bông bằng bạc, bằng đồng, song cũng phải kiếm bông theo mùa và lá non cho tốt rồi rải theo trên nắp bàn, ấy cho thấy sự vui khi lại ngồi bàn ăn.

Đĩa thì để cho ngay trước mặt người ăn, đĩa sâu để trên (ăn canh), bên trái thì để nĩa, bên mặt thì để muôi và dao mà phải có gờ kê. Khăn bàn thì xếp lại rồi để trên đĩa, trên khăn ấy thì để một khúc bánh mì. Trước mặt mỗi người ăn thì phải để một miếng giấy biên cho đủ các món ăn kên là (menu) và một miếng giấy dày biên tên người sẽ ngồi chỗ đó rồi kẹp trên miếng ly. (Ấy là mình muốn phân ngôi thứ cho sáng.) Một bầu rượu chát và một bầu nước phải vâng một lượt cho n. trời khách dùng.

Trước khi đem đồ ăn đến (dessert) thì phải bưng dẹp mấy de dầu dấm, muôi

tiêu rồi lấy bàn chải, chải cho sạch bánh mì dùng, song sự dọn này phải cho êm ái... Đang lúc ăn thì chủ nhà chẳng nên rầy la kẻ dọn bảo cho lớn tiếng và chẳng nên khen chê mấy món ăn trong lúc đó.

2. CÁCH ĂN UỐNG.

1. Canh(soupe). Nếu canh còn nóng thì phải đợi một chút chờ không phải múc vào muôi rồi thổi cho nguội. Ấy là đều thô tục. Khi húp canh hết rồi, dầu còn chút dính cũng chẳng nên nghiêng đĩa lại mà vét cùng la rót vào muôi; húp canh rồi thì để muôi trên đĩa canh đó cho bồi bụng.

2. Trứng gà luộc sơ (œuf à la coque). Trứng gà luộc sơ đây thì ăn bằng muôi nhỏ rồi đập vỏ bỏ vào ly đựng trứng gà (coquetier).

3. Thịt (viande). Nếu thịt nào mà có dính xương theo thì dùng nĩa và dao mà cắt cho rời ra; chẳng phải dùng tay vào mà cầm cục xương cùng là cánh gà hay là cánh chim. Ăn thịt phải xác từ miếng cho vừa miệng ăn chứ không phải xé hết ráo một lần. Chớ nên đem xương vào miệng (thô tục lắm). — Bánh mì không phải cắt ra, xé cho vừa miếng ăn thôi... Nếu thô tục hơn hết là dùng lưỡi dao cùng là cẳng nĩa mà lấy mồi, phải có cái muôi nhỏ để theo bình đựng mồi tiêu.

4. Cá (poisson). Ăn cá thì dùng nĩa mà thôi, cầm nĩa bên tay mặt, rĩa cá ra, rồi lấy bánh mì xúc thịt cá để lên mà ăn. Có người ăn cá rồi muốn dìm nĩa thì để nĩa vào đĩa cho bồi bụng rồi đem nĩa khác lại thế lên.

5. Măng le (Asperge). Ăn măng le không phải cầm đem lên miệng bằng tay mà ăn, và không phải cắn ngang ngửa, phải lấy dao hoặc nĩa mà chặn khúc mềm rồi cũng dùng nĩa xam đem vào miệng.

6. Cải (Salade). Cải trộn không phải lấy dao mà xác nhỏ ra nữa, ăn bằng nĩa mà thôi.

7. Bánh sữa (Fromage). Bánh sữa thì xác ra miếng nhỏ rồi để trên miếng bánh mì mà ăn, chớ không phải lấy mồi dao xam rồi đem vào miệng.

Khăn bàn thì mở ra một lớp rồi trải ra trên dầu gối khi ngồi ăn, rồi thì cũng

để tự nhiên vậy mà để lại kẻ đĩa ăn của mình. Ly rượu khi muốn uống thì phải nuốt miếng ăn rồi, chẳng phải nhúng trọn mồi trong ly rượu mà uống và không phải uống một lần cho hết ly rượu. Uống rồi để ly xuống cho êm ái. Nếu thô tục hơn hết là khi lấy ly rượu lên rồi cung cánh chĩa ra. Thường thường đầy nước trà cùng café, chớ nên rót cho đầy tasse. Uống café thì bưng luôn đĩa lên, tay trái, còn tay mặt thì cầm muôi quây café rồi để muôi trên đĩa, bưng tasse mà uống.

Khi ngồi ăn không phải xây mình qua một bên mà nói chuyện với người kế mình có nói chuyện thì ngó mặt lại mà thôi. — Khi nào mình bị long óc (sổ mồi) thì chớ nên đi dự tiệc. Còn như có lỗi như vậy thì mình phải cho yếm liềm dầu diêm, lén lấy khăn hi mũi ra cúi đầu xuống mà chuổi, chớ nên hi mũi trong khi ngồi bàn ăn. — Ngồi ăn chớ nên chép chép răng.

Đã biết không phải sự chi khó, song không phải là phong tục của người Annam ta nên còn nhiều người chưa đáng thạo cho lắm rồi sợ còn nhiều điều thô tục mà phải hóa ra sự lỗi phải trong khi ngồi ăn với người trên trước, nên tôi xin thổ lộ sơ sơ một ít cho quý vị nào hay dài viên quan mà chưa mấy hiểu cách thức.

Lê-trung-Hiếu.

Chớ tin mà mắc

Cắm cánh nhà nông củi lục làm ăn cấy cây một nhoe cắt đập chai tuy, tròn 1 năm nhờ mùa lúa chính bảo đương gia tiểu thế nhĩ có dư giả thì mới được se sua cùng chúng bạn.

Còn khách-trú đêm năm lo tính tìm chước nọ kiếm thế kia đã ngủ kỹ ăn ngon lại còn trao chác các tỉnh châu lưu lửa loe độ dầm lòng người được tóm thâu cho n.au đầy túi.

Có ba chiếc ghe Cà-vom không số hiệu mồi lái đen sì chẳng hiểu hạt nào chủ là người khách, bạn rặc Annam tập mua lúa lậu đã quen bọn ấy tới chỗ nào hùn dãi tùy cơ hành sự, thoản như sơ lậu lộ xuất phong tình thì bọn đó cũng thủ

lợi được rồi lùm qua nơi khác, thăm thay cho đời cũng trừ tư vị chữ tiền tài mấy cậu bạ Annam cũng một dạ dúp thành công cho khách, ấy là người mình mà bại lấy mình china nào có bất bình ở mớ.

Song cách khôn khéo của bọn mua lúa gian lận nó làm như vậy, coi vậy mà ma bắt cũng coi mặt người ta, nếu mấy điển chủ nào phú túc tánh chắt thong mình kêu bọn này bán lúa thì cũng tới cần rồi trả bầy bạ cho có chừng đoạn xeo ghe đi chỗ khác chúng nó dóm hành người nào lương thiện ăn nói chần chờ con cái còn thơ vợ chồng đơn chiếc, nó trả đúng giá mua liền, giả dạn người hiền ngó ra tay gạt gẫm.

Trước khi chưa đóng lúa chủ ghe làm bộ rầy rà mắng nhiếc bạn bè đường như gát hiềm với kẻ làm công còn mấy tên bạn cũng giả diện mục bất lĩnh nhỏ to hoản hặn, làm cho chủ bán lúa có ý tin nên bọn nó thừa cơ kiếm thế các họg mình mà cũng tưởng là sự thật, nó cho 1 tên bạn lành lợi khôn ngoan lên nói với chủ nhà rằng bọn chủ ghe quạo quạo chẳng kể bạn bè công việc làm đã nặng nề mà nó nói trên đầu chịu sao cho được, để chúc nữa đóng lúa miễn là gạt có chừng dầu cho thốn thiếu đầy lưng được lỗ nó cho bỏ ghét kẻ ấy đã xong, một chập chủ ghe lên giao ước với chủ bán lúa như vậy đếm đủ 100 bao đóng lúa đổ vào buộc miện mỗi bao 2 gia khối bỏ thể làm chi thất công vô ích chủ lúa nghe vậy có ý mừng thăm đếm bao xong rồi, bốn thân lên bờ đóng lúa còn tên bạn thuyết khách hỏi nọ đứng chịu giá trước cửa bỏ đồ lúa xuống cho hai người cầm miện bao bưng dưới, té ra nhiều cái bao nó chứa lỗ đây nên mấy tên buộc miện bao nó kéo xích tới xé lui cho lúa trong bao đổ ra ngoài theo đường chừa đó còn tên đứng cửa dựa coi cho chủ bán lúa đóng lia dầu lưng thiếu chút dính nó cũng không bỏ cứ bưng đồ hoài cho hai người đứng mà nó đổ không trọn trong bao nó giả rằng say gật ở gặt giường nó đổ xuống rĩa ra ngoài cho đập lúa kéo tới kéo lui trong bao đổ ra đó, còn mấy tên bạn đứng dưới giả dò mắng nhiếc thàng trên đồ lúa không xong khó làm bao quá, làm cho chủ bán tin chác đã đắt kẻ rồi cứ

việc đóng hoài không để phòng chi hết, vì mấy chủ mua lúa cứ ở dọn dẹp dưới ghe bỏ phủ cho chúng bạn làm bao chắt đóng cho đến khi rồi sẽ vát, còn lúa đổ ra ngoài đó nó xúc bưng xuống ghe liền liền chủ bán chẳng coi chừng tưởng là lúa ấy đã tính trong giá đủ rồi nên cứ đếm bao mà lấy bạc, hai thay kể có 200 gia mà nó làm như thế trời tới 230 hoặc 240 gia không chừng như nó mua 7, 8 trăm, biết bao nhiêu là lợi bởi nó bày cách mới để chủ sợ ý thì làm tưởng là tên bạn đó nhứt tâm cũng quyết đóng lưng mà bị gạt, lưng có một mà nó lấy lại tới 10 chớ khá để người, diện thị tâm phi hiểm hiểm vậy nên tôi cúi xin mấy ông diễn chủ có bán lúa xin đa ý để phòng, biết người biết mặt há biết lòng đời hằng có trăm ngàn gian trá.

Sốttrăng Xuân-hòa
(Huỳnh-trung-Nghĩa.)

Tục ngữ giải nghĩa

ĐẶNG KIỆN NHƯ SỢ TRẦU KHÔ, THẤT KIỆN NHƯ MÓ MA CHẾT. Câu ví này: người ta tưởng, nếu dạng kiện thì cũng hết của như sợ trầu vầy, còn thất kiện, cũng như má chết rồi không cái lấy gì dạng, cũng trơ trơ. Tưởng không nhằm. Nói như vậy mới phải: **ĐẶNG KIỆN NHƯ SỢ TRẦU KHÔ, THẤT KIỆN TẠI MÓ MA CHẾT.** Thì trúng theo cái tích như đây: Thuở xưa có một ông nhà giàu lớn, đã dư 60 tuổi vợ lớn chết, để lại một đứa con gái cũng gả rồi, mà chàng rể khôn ngoan. Sau ông chấp nối vợ khác sanh ra dạng một đứa con trai một tuổi. Ông sợ khi ông qua đời thằng rể đánh hết gia tài của đứa nhỏ, còn nếu chưa rành, e nói có dèu gay trở cho đứa nhỏ chàng! Bởi vậy ông lập cái tờ tương phân mà giao cho chàng rể nói rằng: thằng nhỏ không phải là con, Tờ làm như vậy: Tuy nam nhứt tuế phi kỳ tử giả gia tài giao thừa nghĩa tế ngoại nhơn bất dất tương tranh.

Nghĩa là: «tuy con trai một tuổi thừa con vậy gia tài giao cho rể người ngoài chẳng dặng dành.» Tờ ấy đọc như vậy cắt nghĩa cho chàng rể nghe, chớ không

chăm câu. Rể mừng cất lấy. Lúc đó ông cũng làm một tờ in như vậy, mà cắt nghĩa khác, lại chăm câu rành rẽ, đem lên đầu trong sợ khô con trầu; rồi dặn vợ rằng: thằng nhỏ này mắc nhiên quang sát, cho nên để cái sợ con trầu này em mà quí nó mới mạnh giỏi đừng cho mất. Giữ gìn cho nó đều lớn khôn, thì tự nhiên nó có của, sau khi tao qua đời phải giữ nó với sợ trầu, nó lớn cho ăn đi học, và nói tao cho nó cái sợ trầu đó. Cách ít lâu ông già chết thì chàng rể về ở choán hết sự nghiệp, sau thằng nhỏ lớn khôn ăn đi học, mà thấy anh rể mình ăn gia tài còn mình không có món chi, duy có cái sợ trầu, mà cha cho làm gì, nên tức giận lấy bữa mà đập sợ trầu cho bể nát. Khi đập ra thấy ở trong có một tờ giấy có chữ, coi lại là tờ chúc ngồn của cha để lại, đọc như vậy:

Tuy nam nhứt tuế phi kỳ tử giả, gia tài giao thừa, nghĩa tế ngoại nhơn bất dất tương tranh. Nghĩa là: tuy con trai một tuổi phải thừa con vậy, gia tài giao cho, nghĩa tế (chàng rể) người ngoài chẳng dặng dành. Thằng nhỏ đọc rồi, liền đem tờ ấy ra Huyện mà kiện anh rể.

Ông huyện đòi chàng rể tới. Anh ta cũng đem cái tờ chúc ngồn theo, mà tờ của anh ta không có chăm câu. Liền dưng cho ông huyện coi, coi hai tờ như một. Đó rồi ông huyện nói: Tờ chúc ngồn làm đã rành, vì có câu tuy con trai có một tuổi mà phải con cho gia tài sự nghiệp giao cho nó, còn chàng rể lại ngoại tộc không phép dành ăn.

Vậy chủ rể phải thất, giao lại cho em vợ hết. Chàng rể thất kiện ra về thì tức mình mới giận mà nói rằng: **ĐẶNG KIỆN NHƯ SỢ TRẦU KHÔ, THẤT KIỆN TẠI MÓ MA CHẾT.** (Vì khi ông già đọc cho chàng và nghe chữ Phi ông cắt nghĩa là chẳng phải. Mà không chi câu. Con tờ của con trai lại chăm câu cho nên chữ Phi, thì nghĩa ra là phải.

LÀM LỚN THÌ LÀM LÃO. Nếu làm lớn phải làm lão sao? Nói như vậy sảng nghĩa lắm. Như vậy mới phải: **LÀM LỚN THÌ LÀM RÁO** hễ là phận làm lớn theo gia quyền là: Anh, chị phải biết thương em út cho nên mình là lớn công việc chi

cũng phải làm giùm làm giúp cho trẻ em hết, chẳng nên nạnh bẻ cho em, công việc nào lớn cũng phải xem xét hết. Bởi vậy mới có câu tục ngữ: **HỀ LÀM LỚN THÌ LÀM RÁO.**

Mỹtho Phan-hà-Thanh.

Báo thay hình tam sắc

Đang lối thời đời phát hiện này, dân tộc nào cũng hôn-chôn hay nhẩy trời gót lẫn chen vào nẻo văn minh. Ai nấy đều hước lên đang tấn hóa duy tân. Việc chi việc chi nhứt nhứt thấy muốn cải lương cho dặng.

Báo An-hà tuổi còn thơ ấu. Mới thấy hai bạn xuân thu! mà đã cải trang dung mạo rồi. Năm đình tị bìa trắng, qua mận ngừ dôi ra xanh. Lại có in bản đồ Âu-châu, rất quý. Quí là vì mỗi vị khán quan được thấy hình thể của Đại-pháp, ở nhằm địa cuộc quí trọng. Ba bề: bắc, tây và nam có biển bao vòng, để bề dưng binh thủy và thương mại châu lục khắp cả và hoàn cầu. Bên đông, dưng đất liền, giáp với Ben-gít, A-lơ-măn, Xuít-xơ và Y-ta-li. Dưới tây-nam liền cận nước Ết-banh nhờ. Cùng các xứ đất liền, thì tiện đường buôn bán, vận tải tạp vật thổ sản.

Trong việc binh bộ và binh thủy mẫu quốc ta giỏi lắm, vì lẽ tự nhiên. Có biển, phải tập binh thủy; giáp với các nước đất liền, phải tập binh bộ mà dự bị phòng ngừa.

Khán quai cũng còn hữu hạnh mà xem hình thể chư quốc Đông-minh to tát, như là: Ân-lê, Rút-xi, Y-ta-li, Ben gít, Xet-bi và Ru-ma-ni. Còn bên nghịch như: Đức-tặc, Ô-trích, Bôb-ga-ri, Tuyết-ky có bao lớn, chịu bấy làm hơi!

Chư tôn mỗi tuần được xem họa đồ Ơ-rốp, chăm chỉ ngó Thái-tây, là cuộc đất năm lần nhỏ hơn A-châu mà sanh nhơn tài xuất chúng. Lại cũng vì lợi quyền mà gây ra một đám giặc Kít hực

gớm ghê, làm cho thần sầu quí khốc thiên ám địa hôn. Chư tôn trông vào chỗ giấy để hai chữ Pháp quốc. là nơi thit rừng máu sông, xương núi, là nơi chiến hào hắc ám hại muôn vạn mạng sanh linh, là nơi anh em ta đương gởi vát năm sương, chịu đường thương mủi đắng, vát đánh cho tới cùng mà trử tàn khử bạo. Chúng ta hãy thành tâm khấn nguyện cho khoản giấy để hai chữ Đại-Pháp sẽ mở rộng trùm bao hết Đức-mang và Âu-quốc, và khi đại thắng khải hoàn rồi chẳng còn thấy chữ A-lơ-măn trên bản đồ Âu-châu nữa.

À! xin nhắc lại bìa báo An-hà. Năm ngoài trắng, năm nay xanh. Hai màu này hap với hai màu trắng và trong cờ tam sắc. Chớ chi thêm màu đỏ nữa thì đủ ba màu cờ rồi. Vả cờ tam sắc thì thiên thu bất tuyệt, mà An-hà-nhứt-báo dùng màu ấy làm bìa, thời hưởng thọ vô cương.

Đây xin giải sơ lược tích cờ tam sắc, nếu siêng sai xin quí vị bao dưng. Trước hết có ba màu là nhứt sự Tự do, bình đẳng và hữu ái.

Màu trắng là màu cờ vua thuở trước; đỏ và xanh là màu binh khí thành Paris.

Bữa 14 Juillet 1789 bá tánh tại Paris nổi dậy phá thiên lao (la Bastille). Vua Louis XVI sợ hãi, dưng giảng dụ vô về bá tánh. Ông Bailly tỏ ý lập quốc kỳ lại, hiệp ba màu trắng, đỏ và xanh, nghĩa là gắn chặt giếng vua tôi tại Paris. Ai nấy đều ưng chịu.

Lại cũng có nghĩa như vậy. Màu xanh là màu da trời ở trên hết biểu rằng ta phải ở đường đường chánh chánh làm sao cho lương tâm luôn luôn an ổn, dăm ngược mặt lên mà ngó trời xanh.

Màu trắng chính giữa biểu rằng ta phải an ở cho trong sạch tinh anh, dưng có bợn nhơ chi cả.

Sau rồi, màu đỏ chỉ ngay xuống đất biểu rằng ta phải liêu thân vì nước, đổ máu với quê.

Nghĩa lý cờ tam sắc rất hay, ta tua nói đó mà lập thành cang kỳ?

Huỳnh-văn-Ngà (Trà-vinh)

Văn tự Annam

(tiếp theo)

V

Đay trẻ thơ nói sửa và viết trúng chữ Quốc-ngữ rồi, còn phải tập chúng nó cho biết đặt đề thơ từ, đơn trạng văn vãn.

Thuở nay chưa có sách nào dạy luật neo, cách thức về sự đặt đề chữ Quốc-ngữ, nên hễ ai biết đọc biết viết thì đã gọi rằng thông, mặc dầu cầm bút thảo quây, miễn là y theo lối nói thì thôi, chớ ít kẻ nghĩ suy... vậy mà có rõ ràng nghĩa lý cùng chẳng. Hoặc dùng chữ không cân phân nặng nhẹ, khinh trọng chẳng so đo. Nhứt là chữ Tào dùng nên Quốc-ngữ: như lấy câu « PHÚ THỌ VÔ CƯƠNG » mà chúc cho một viên quan Annam kia thì có xứng chăng?— Hoặc không hiểu rằng: cũng một chữ mà dùng khác câu thì khác nghĩa. Như có KỂ nghe hát huê tình «.....CHỪNG NÀO BIẾN CẠN NON MÓN THÌ THÔI », đem qua nói về đạo thấy trò rằng: « ƠN THẤY NHƯ BIẾN CẠN NON MÓN. » Ấy có phải là hiểu sai nên dùng bậy chăng? Hoặc làm phúc bầm, viết thơ mua bán cùng các giấy tờ khác vãn...vãn... tòa ý ra không thứ tự, lộn rần lộn rống, làm cho người đọc phải ngán ngừ; hoặc chêm câu sái, muốn dứt tại đầu thì dứt: đã làm cho khó hiểu lại thêm nghĩa lý khác xa. Như câu nầy: « Trai, gái vui chơi được ít ngày. » nếu không có dấu phết (,) « Trai gái vui chơi được ít ngày. » thì nghĩa khác là đường bao?

Vậy xin mấy ông sư phạm răn dạy các sớm trù các sự tề này cho trẻ em, và dạy chúng nó làm bài vở theo đề, chêm câu phải phép, ý từ liên tiếp với nhau; thứ nhứt là nói chi thì nói cho rõ ràng; sự đại khái chớ bỏ qua, đừng đem vào đều không ích. Như nói về sự quan Toàn quyền viếng trường học... ông Đốc-học đọc bài chúc mừng... thì lập lại đại ý trong bài ấy nói chi; còn quan Toàn quyền trả lời... mà trả lời làm sao, phải nói những đại ý của ngài. Chớ nói: quan Toàn quyền trả lời một cách « ngôn

ngữ tự Tô, Trương (1), hay là « Khẩu tự huyền hà » (miệng nói như sông chảy) thì có ích nào, vì ai lại chẳng biết danh Ngài thông minh tốt chúng, ăn được khoan hòa, vẹn nết.

Ấy là tôi thổ lộ dòi đều sơ lược, đầu gọi rằng dạy ông La Fontaine làm fable (2)

(Sau sẽ tiếp theo.)

Lê-trung-Thu.

(1) Tô-Tàn, Trương-Nghi đời Chiến-quốc, làm đến bậc Thừa-tướng.

(2) Ông La Fontaine là một đức hiền triết có tài bên Đại-pháp giỏi nghề làm truyện biến ngôn (fable) không ai bì kịp.

Thơ tín và Điện tín

Có nhiều việc thường dùng mà hiềm người quê mùa chẳng thạo. Như thử đề bao-thơ mà gởi, nếu mình đề trúng cách thức, rõ-ràng, thì khỏi sợ trễ nải.

Để theo cách chỉ sau đây đã tiện cho người nhà-thơ lựa chọn mà lại coi sạch sẽ: Trước hết phải khi sự lỗi phần nửa cái bao-thơ đề chữ « Monsieur » khi người lãnh thơ là đờn-ông, hay là đề chữ « Madame » khi người lãnh thơ là đờn-bà; rồi tới Tên và Họ, Nghề-nghiệp, Làng, Tổng, Nhà-thơ và tên Họ. « MONSIEUR ALBERT SARRAUT GOUVERNEUR GÉNÉRAL DE L'INDOCHINE SAIGON. »

Phần nửa cái bao-thơ trống ở trên đề dán cô và đóng con dấu nhà thơ.

Còn dán cô, phải dán góc trên phía tay mặt.

Trong con dấu nhà-thơ có ngày và giờ, nếu có chỗ trống ngoài bao như cách nói trên đây, con dấu in to rõ thì người lãnh thơ do theo đó, biết thơ đến tới mình bao lâu, có trễ nải chi không.

Nội trong, coi Đong-dương nầy thơ nặng cho tới 20 grammes thì phải gấn cô bốn chim (0\$04), thơ nặng quá 20 grammes cho tới 50 grammes phải dùng cô sáu chim (0\$06); còn như nặng hơn nữa, mỗi 50 grammes phải thêm hai chim (0\$02).

Theo giá nhà-nước định trên đây thì đủ, chẳng cần thêm nữa vô ích.

Những người có lòng rộng rãi thì nên dùng thứ cô kêu là « cô thánh-ziá đôn » Thứ cô nầy mới bầu ra từ nầy giặc Âu-Châu khởi lên. Cũng là thứ cô thường, song phía góc trên có « Hồng thập tự » và số 5, nên mỗi cô giá lên thêm hai chim (0\$02) số tiền ấy nhà-nước bỏ qua hội « Hồng thập tự » mà cứu giúp binh lính tăng tụt.

Tôi thường thấy có nhiều cái thơ gấn cho tới hai, ba con cô bốn chim (0\$04). Mấy kẻ gấn dư như vậy tưởng thơ mình đi mau hơn các thơ khác, té ra nhà thơ cũng cứ việc gởi theo kỳ, theo giờ duy rần để bao thơ cho rõ ràng thì chẳng hề trễ.

Có người lại tưởng gởi thơ phạt mau hơn thơ cô cô và chắc tới tay người thâu:

Sái lắm! thơ phạt lấy làm trễ nải, mà người thâu còn phải nhọc công đến nhà thơ mà lãnh lại phải bị trả tiền phạt.

Có nhiều khi người thâu thơ không đến lãnh, nhà-nước gởi trả lại, rồi người gởi phải bị trả tiền phạt ấy.

Té ra thơ gởi không tới mà mình lại bị trả tiền bằng hai.

(Sau sẽ tiếp)

T. v. S.

Thuyết tiểu

V

Một cụ Đám kia đi dạo về thấy ve rượu. Malaga lượm, kêu thằng Bối mà quờ rần: « Bối! ở nhà mấy ượng lên rượu phải không? » Thằng Bối-làm! mặt-tỉnh trả lời rằng: « Thừa bà không phải tôi! »

Cái bánh biscuit đa.»—

Cái bánh ấy dân?—

Tôi giận nó quá.... tôi nich phứt!

VI

Tên dân kia bữa điép có dịp bua quan ruổi dong đến Cẩn-thơ dạo xem đình đây đi dọc dọc theo đường.... thấy một cái nhà hàng..... muốn vô xem chơi mà dọ lại dùng dằng vì sánh dốt nết quê

mùa nên không dám. Chủ nhà hàng thấy vậy bèn nói: « Chú muốn mua chi.... hay là vô coi chơi cũng đặng. » Chàng va mới rón rón bước vào, mắt lần xem tứ phía. Đoàn chủ nhà hàng nói: « Coi bộ chú suy nhược quá! Này mua ít hộp sữa về uống cho bổ! » Chàng va liền đáp rằng: « TÔI THÌ CÓ, CHỚ BỎ CHI ĐẦU. » Rồi nguyền nguyền bỏ ra đi trớt

M. N.

Truyện Thoại-Hương

(tiếp theo)

Trời gần sáng gió xuôi nước lớn, tàu kéo neo tách dăm giòng là.

Đấy nói về tại nhà Trương tiên, vừa tảng sáng ra, sắp tới tờ tỉnh mê hết thấy. Thấy nhà cửa mất đồ nhiều bầy, chạy vô phòng kêu chủ tức thì. Vào đến nơi thấy vậy hồn phi, Trương-viên ngoại bị ai cắt họng. La hoán bốt, huyện nha tới thẳng, cáo báo rồi quan huyện kíp theo. Bèn lấy khai theo bọn khẩu chiêu, nghi Bôn giết hoặc là Hương giết. Sai bộ tốp nhà Bôn tới rיע, quan đến nơi thì việc đã rồi! Nhà cửa thời còn đó mà thời, đồ đạc đã lượm đi đâu ráo! Hồi lân lý có người tố cáo rằng: « Cách ba đêm trước đã xảy ra. Thấy trong nhà dàu vắng người ta, cửa mở béc mà đồ sạch bách. »

Quan vội và trở về bầm bạch, cùng huyện quan tố hết căn nguyên. Huyện đề rằng Bôn giết Trương-Tiên, ra lục-tổng tổng làng tìm hoặch.

Còn tàu chạy giòng ngàn nhẹ tách, Hương khóc than chi xiếc cõi sầu. Nhớ việc kia việc nọ trước sau, ruột tâm rồi giọt châu lại lán. Lý-Bôn kiếm cùng phương can gián, lại đêm hôn lên bức dặng rồi... Nhưng rửa mà Hương chưa lòng người, Bôn an ủi quá mới lần lần quên sầu não. Cựe chẳng đã cùng Bôn thuận thảo, Bôn tìm phương ngon ngọt dỗ nằng...

Còn hai lái thấy Hương rất mực hồng nhan, động tà niệm phải lòng tha-thiết. Hai gã cùng nhau đồng ý biết, tính mưu thầm muốn giết Lý-Bôn. Thái ngày kia

gần lúc huỳnh hôn, Bôn đưa triện be thuyền xem phong cảnh. Hai lái lên lại gần lẫn-lẫn, xô Lý-Bôn nhào tuốc xuống sông. Bị nước trôi hôn phách hết trông, lúc tám-tối nào ai ngó thấy. Kể một lúc. Thoại-Hương nghĩ trong phòng thức dậy, bước ra ngoài chầu thấy Lý-Bôn. Kêu kiểm cùng không thấy dạng tâm, mới la hoán tri hô cho người giùm kiểm. Ai nấy thấy chạy cùng từ phía, mà cũng không tìm được Lý-Bôn. Đến chầu rằng đã bị tở sông, Hương cũng ấy đắm dề kẻ khóc. Lòng tức tưởi ở mặt ngọc, đôi giòng châu nhỏ dướm má hồng. Hai lái bên can gián hết lòng, xin Hương khá lấp sâu nuôi thắm. Hương đã dưng ngủ an chàng đang, nghĩ hương nhan bạc phần vô đoạn. Rằng: Tùy-kien xưa tuy mấc sô đoan tràng, hữ còn ít giang nan hơn thiếp. Chồng trước cưới giao. Hôi chưa kịp, tại ai làm cho thiếp xa chàng. Sau Trương quân lập thiếp cứu nạn, cũng ngó dạng đến bởi ơn ấy. Hồng quân ghét hồng quân chi bấy, xuôi dáo diên nhiều nỗi giang nan. Con Lý-Bôn là bạn phần loan, ở nào giết Trương-quân mà cướp thiếp? Nay lại tở xuống sông mắng kiếp thiếp vợ trên chiếc thuyền này. Hai lái đây coi bỏ là tây, nếu hiệp hữ thiếp hữ mang một.

Con hai lái lấy lời diên ngọt, mà dỗ Hương cho hết cơn sầu. Ngày kia coi Hương gương mặt hết rầu, hai gả tình cũng nhau chia phiên thứ... Cũng tình mừng thấy chưa « San bầu tự » hữ hòa thượng rồi thì kể thấy hai... Song hai lái này đồng bực ngang vai, không ai chịu chức thấy hai ấy cả.

(Vị đoạn)

Huỳnh-vân-Ngà (Trávinh)

Sự tích giặc Au-châu

N° 7 (Les causes de la guerre d'Europe)

Vấn cái cuộc lập trận giao phương đường núi ấy, là một cuộc tiên phòng hậu nhứt đặng mà giao phương với binh Xet-bi và Mông-tê-nê-ga-rô hiệp chiến, sự khêu chiến như vậy càng làm cho nước Xet-bi cảm gan thêm hơn nữa. Cho nên bữa Quốc-khách trong ngày 28 Juin, nhưn dân hữn-bở hết sức, nhứt

thành ái-quốc và có lòng ngưỡng vọng cuộc hậu lai.

Song le lính Xet-bi tánh tình chơn trự, chẳng phải là quân sát nhơn, trong đám giặc Banh-căn, ai ai cũng đều chẳng biết; bởi ấy cho nên khi binh Xet-bi nghe tin rằng Hoàng Thái-tử Ô-trích bị thí, thì ai ai cũng đều cảm động ai hoải.—Cuộc cảm động ai hoải như vậy, nhứt là thương kẻ nghịch của mình bị cuộc đại biến, thiệt là một dấu chỉ rõ là dân Xet-bi tâm quảng thế bàng, đáng danh tuấn kiệt chớ!

Thiên hạ bên nước Xet-bi cho vụ thí Hoàng Thái-tử ấy xảy ra là tại nhà nước Ô-trích hay hiệp đáp những dân Xet-bi ở ngu tại Ô-trích-Hông-gà-ri.

Bởi vậy cho nên mỗi người đều tư tư thiết thiết, chẳng biết những đén quang hệ cuộc thí Hoàng-Thái-tử sau ra thế nào?—Chẳng hiểu các quan Ô-trích-Hông-gà-ri (Autriche hongrie) có nhơn dịp này mà là hiệp người vô tội chăng?

Chư khan-quan chẳng biết thiên hạ sợ như vậy chớ là phải. Ô hô! cuộc đời đã bày tỏ ra đó rồi!

Song các nhứt-trích-xet-bi (serbie) đều rập một tiếng mà than trách cội đều hảm nại như vậy.

Bởi thành Ve-nô người ta đồn rằng Chá h phủ đã làm khốn cho một hai ông quan, nhứt là ông Bi-lanh-kì Hộ-bộ-tương-thor bị cáo rằng không có oai quyền và bat nhữc trong vụ cai trị dân trong các xứ sáp nhập về Ô-trích.

Hoàng đế Phăn-xoa-Giô-đê thừa lương tại thành Ischi đã giả làm về thành Ve-nô, các quan theo hầu-hạ cả thấy đều về đó trong buổi ban mai ngày 29 Juin.

Thiên hạ rất đông, đến trước nhà gare xe lửa đang mà to đần cũng Hoàng-đế lòng dân ai truất thí ai. Khi Hoàng đế trên xe bước xuống, thì có Tân Thái-tử đồng cung là Đại-công trước qui danh là SAT-PHAN-XOA-GIÔ-ĐÊ vơn tới nghinh tiếp. Cả hai đều cảm xúc thái thắm.

Mà cung nhau chẳng hữ mời Tân-Thái-Tử đồng cung bên ôm tay Hoàng-đế mà hôn rồi cươc nhau lên xe chèo giữa thiên-hạ hai bên lạng lạng mà đi.

Khi ấy Hoàng-đế và Tân-Thái-Tử đồng-

cung mang y phục xuất chinh. — Bởi Bết-lanh (Berlin) kinh đô xứ A-lê-măn, người ta cho hay rằng Hoàng-đế A-lê-môn Ghi-dôm thứ hai (Guillaume II) lúc ấy đương thừa lương tại Kiel ở dưới chiếc du-lịch-thoản, thìh linh được tin rằng Hoàng-Thái-tử Ô-trích và bà Công-tước Đờ Hô-hăn-Bết đã bị hạ sát. — Hoàng-đế liền lấy viết, viết ra một bài diếu mà gởi cho Hoàng-đế Phăn-xoa-Giô-đê, cùng nhứt định phán hồi kinh địa. Tới nơi là đúng ngo ngày 29 Juin. — Hoàng-đế A-lê-môn liền mặc sắc phục Đại-tướng-quân Ô-trích, đi giá đến sứ quán Ô-trích đặng đích thân điều tang.

Khi ấy Hoàng-đế Ghi-dôm thứ hai cảm xúc thái thắm. Ngải tỏ ý sẽ đích thân đến đưa đám tống chung Hoàng-Thái-Tử trong ngày mồng 6 Juillet.

Ngoại trừ báo chương Mot-răn-bốt thì các nhứt-trích khác ở Bết-lanh cả thấy rập một tiếng mà gây thù, gây oán, thù dết, bài nào làm ra trong nhứt trich cũng đều có ý đó.

Trần-hữ-Trần.

Lược dịch

Thời sự

Giá bạc

Kho bạc nhà nước 4 f 15
Hàn; Đông-Dương 4 13

Giá lúa

Từ 2\$05 cho đến 2\$10 một tạ, tùy theo thứ lúa.

Cántho

TỪ NHẬP TÂM NHƯ...! — Ngày 21 Mars tên Nguyễn-vân-Kh... ngon bữa nên uống quá độ, say cho đến dỗi đi phải

ngã xiêu ngã tở mà còn nghĩ tình vợ buồn bán cả ngày ngoài chợ, nên say thì say chớ cũng ráng bưng cơm ra cho vợ ăn; Kh... đi, đầu cũng trức đôi ba giờ mới đến chợ là vì mặt đất gập ghình nên nét đi có hơi linh chính! Đến chợ rồi thì biểu vợ phải dùng cơm rồi sẽ bán vì ta đã có lòng ráng mà đem cơm cho mi ăn, chớ bữa nay ta có hơi quá chén song thấy đã trư rồi sợ cho mi dỗi bụng. — Vợ là thị X... thấy mặt chồng bị ông men hành và nói chuyện hơi dai nhách, phắc chương mà trả lời rằng: « Ồi có say thì về ngủ đi, để đó cho tôi, mình bữa nào lại khỏi quá chén mà hồng nói cho giá chuyện, đây ở ráng một lúc nữa thần hơi men đây, rồi chẳng khỏi nằm dạ! » Nghe mấy lời vợ nói, Kh... nổi xung-thiên chụp khúc mía đập lia đập lẹ trên đầu vợ, đập đổ cơm nước hết và mắng nhứt vợ là giống đờn bà hỗn hào, bất nghĩa... Đau đòn quá nên Thị X... chạy la phú-lích: chối lỏi, tức thì có lính tuần lại mời Kh... biểu theo về Bó mà nghỉ rồi tánh lại sẽ hay; Kh... lại trả lời rằng: « Ừa vợ tôi thì tôi ráng trị nó, có đông phạm chi ai mà hồng bắt tôi! » Nói vậy có tiền rồi cưới vợ đem về để cho nó bữa hoải trong đầu vậy sao! Ờ tôi chẳng hề khi nào quý phụ vậy đâu! mà tôi không đi đâu hết thấy! « Cầu mâu quá ».

Linh tuần cứ việc bôn phận kéo riềc Kh... đem về bót, sáng ông Cò làm phúc giải về tội say sưa và làm cho mất sự bình yên nơi châu thành.

Say rượu đi linh chính thơ.

Mặt đất xưa nay chẳng gập ghình,
Cớ sao căng bước thấy linh chính;
Giờ chừng đo đất đường càng hẹp.
Ngánh mặt xem sao nhân chẳng ỉnh;
Giám trách cổ cây sao chẳng nghĩa,
Riêng hờn ruộng cột cộ nhâm mình;
Có câu sự đại dai nhơn tữ,
Không vậy nào vui chúng bạn tình.

Lê-trung-Hiếu.

MÈ ĐẠI VINH HIỂN

(Médaille d'honneur)

(Tiếp theo)

MÈ ĐẠI BẠC HẠ NHỰT

M. M. Trần-vân-Tội, Hương-Cá làng

Phước-văn;
 Nguyễn-luông-Quới, phó cai tổng
 hạng nhứt;
 Nguyễn-văn-Lâu, Hương-Cá làng
 Vĩnh-hạnh;
 Huỳnh-công-Hiến, phó cai tổng
 làng Bình-phước;
 Nguyễn-tân-Phước, kế-hiền làng
 Phú-Mỹ;
 Danh-Tiếp, cựu Hương-Cá ở Bạch-
 giả;
 Bùi-quang-Nam; huyện hạng nhứt
 (Gia-dịnh)
 Bùi-văn-Thanh, Hương-Cá làng
 Hội-an-thương;
 Nguyễn-văn-Hào, đội hạng nhứt ở
 Tân-an;
 Mai-tảo-Luật, Hương-Cá ở làng
 Hiệp-Ninh;
 Trần-văn-Kiên, Hương-Cá ở làng
 Trương-Bình, (Thủ-dầu-một)
 Nguyễn-văn-Hưng, Hương-Chủ ở
 làng Minh-dực;
 Nguyễn-văn-Tuân, Hương-Cá làng
 Chánh-an;
 Nguyễn-văn-Tu, Hương-Cá làng
 Bình-linh;
 Lê-công-Bình, thơ ký hội xuất cảng
 Saigon;
 Lê-văn-Thông, giữ kho ở nhà
 Dumarest et fils ở Saigon;
 Đỗ-quốc-Phú, thơ ký nhà Băng
 Saigon;
 Lê-văn-Chi, thơ ký (titulaire) hạng
 ba (Gia-dịnh)
 Nguyễn-văn-Nhung, thơ ký (auxi-
 lière) hạng nhứt thương thơ;
 Trương-ngọc-Lanh, huyện hạng
 nhì (Bạc-liêu)
 Nguyễn-tân-Hưng, phó cai tổng
 làng Định-hoà;
 Nguyễn-chiều-Thông, hội đồng
 địa hạt (Cholon)

VILLE DE CANTHO

CASINO LÉOPOLD

MỖI BUỔI CHIỀU HÁT MỘT LẦN
 Từ 9 giờ hát tới 11 giờ

Chương-trình bóng hát trong tuần:
 Thứ năm, 28 mars, chúa nhật 31 mars,
 và thứ ba 2 Avril.

XUẤT THỨ NHỨT

1. FILM DE GUERRE: UN CAMP DE SOL-
 DATS INDIENS AU NORD DE LA FRANCE

Thành sản-dã Ấn-độ ở bên mặt bắc nước
 Pháp.

2. 3. LA JUSTICE DES CHOSES

Sự phân xét công việc làm (tuồng bóng hát
 tiếp theo hay lắm.

4. 5. UNE FÊTE TRADITIONNELLE
 AU JAPON, film documentaire frot
 intéressant

An mừng nam mới bên xứ Nhứt-Bồn.

Xả hơi — Xuất thứ nhì

6. LE VIEUX SAMARKAND ET SES
 TEMPLES (ANTIQUES Turkestan russe)

Xứ Sa-Mat-cần và đền đài rất khéo lắm xin
 đến coi cho biết.

7. 8. 9. Les Mystères de New-York

SỰ MÃU NHIỆM THÀNH NIÊU-DO

« Mật thám truyền tiếp theo »

Lớp thứ hai mươi một : « Rừng sơn mài
 XANH »

10. MARIAGE DIFFICILE.

Sự gả vợ lấy chồng không dễ gì,
 (bóng điệu cười nòn ruột.

Yết thi

PHÁT MÃI THEO PHÉP TÒA
 Đến ngày 31 tháng ba Langsa 1918, 8
 giờ sớm mai có quan lục sự giáo giá
 phát mãi gia tư thập vật tại nhà
 Nguyễn-văn-Phường làng Hiệp-An
 (Cantbo).

Cáo bạch

RẠP HÁT BÓNG CÓ DANH TIẾNG
 Của ông A. Messner

sẽ khởi sự hát

Rạp hát ấy cất nơi đường mé sông,
 gần chợ châu-thành Cán-thơ.

Mỗi tuần hát hai đêm: Đêm thứ sáu
 và đêm thứ bảy. Hát hai xuất:

Xuất thứ nhứt từ 7 giờ tới 9 giờ;
 xuất thứ nhì từ 9 giờ tới 11 giờ.

Hát đủ bình mua bên Đại-pháp langsa
 và bên Ngoại-quốc. Rạp hát này cất
 khoản khoát lắm, cất theo kiểu nhà
 hát bên thành Paris nên ít nhà hát bóng
 nào bì kịp. Còn hình rõ lắm coi không
 chổng mặt, rõ như thể người sống
 thiếu có tiếng nói mà thôi. Trong rạp
 hát có quạt máy điện.

Xin chư-vị đến xem chơi! Đừng bỏ
 qua uống lắm! uống lắm!

MỸ KỸ

TIỆM HỌA CHƠI DUNG VÀ KHẮC CON DẤU

ở đường Turc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách đặng hay, tại
 tiệm tôi có làm mà đủ bằng đá cẩm thạch,
 đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, mỏ thun
 bằng cây, chạm bản đồng cùng hoa điều
 thảo mộc theo lá nhân hiệu, vân vân...

Mộ bia chạm bản đá cẩm thạch.

Có thợ họa chơi dung nhảm hình
 người mà vẽ bằng dầu sơn vô hổ, nước
 thuốc mực Tàu, viết chì than, họa biển
 liền và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chaussures en tous
 genres.

Trương-ngọc-Giư ần khải

LỜI RAO

Tại nhà Nhứt Báo An-Hà có bán cuốn
 sách TUẦN TRA PHÁP LỆ (Guide For-
 mulaire de police Judiciaire) của ông Võ-
 văn-Thơm làm dạy hương chức, nhứt là
 hương quản, cùng là cai phó tổng, cách
 thức tra xét, khai tử, vi bằng cùng là tờ
 bảm về việc hình; dạy kỹ can lắm.

Chẳng những sách ấy có ích cho những
 người làm việc tổng quan Biên lý, bắt
 buộc kẻ phạm, mà lại ai ai cũng nên coi
 cho rõ đặng biết quyền hành phận sự
 của mỗi người ở đời.

Giá mỗi cuốn..... 1\$20
 Tiền gởi..... 0 10

TAI NHÀ IN
 Imprimerie de l'Ouest
 CANTHO.

CÓ BÁN SÁCH MỚI:

1.— PHÂN THIÊ (CHUYỆN LẠ ĐỜI NAY) hóm
 một người chết 7 năm, nhập xác một
 người mới chết mà sống lại cõi dương,
 par Trần-dắc-Danh. giá là..... 0\$40

2.— TRÒ CHƠI (fables de la Fontaine) par
 Trần-Kim giá là..... 0\$30

3.— CONTE ET LÉGENDES DU PAYS
 D'ANNAM, (dont 0\$20) au profit de la
 Saigonnaise patriotique) par M. Lê-văn-
 Phát..... 1\$40

4.— TUẦN TRA PHÁP LỆ (Sách dạy
 hương chức phụ tá của quan biên-lý) par
 M. Võ-văn-Thơm giá là..... 1\$20

5.— LEBUFFLE (vol et recel de buffles)
 moyens à prendre pour essayer de le pre-
 venir) par M. Võ-văn-Thơm giá là..... 0\$30

6.— TRUYỆN KIẾN TÂM LIỆT NỮ (roman
 moderne) par M. Lê-trung-Thu giá
 là..... 0\$30

7.— Đồng Âm-tự-vi (có phụ những
 chữ không phải đồng âm mà khó viết)
 giá là..... 0\$40

8.— Đồng Âm-tự-vi (chữ langsa) 0\$60

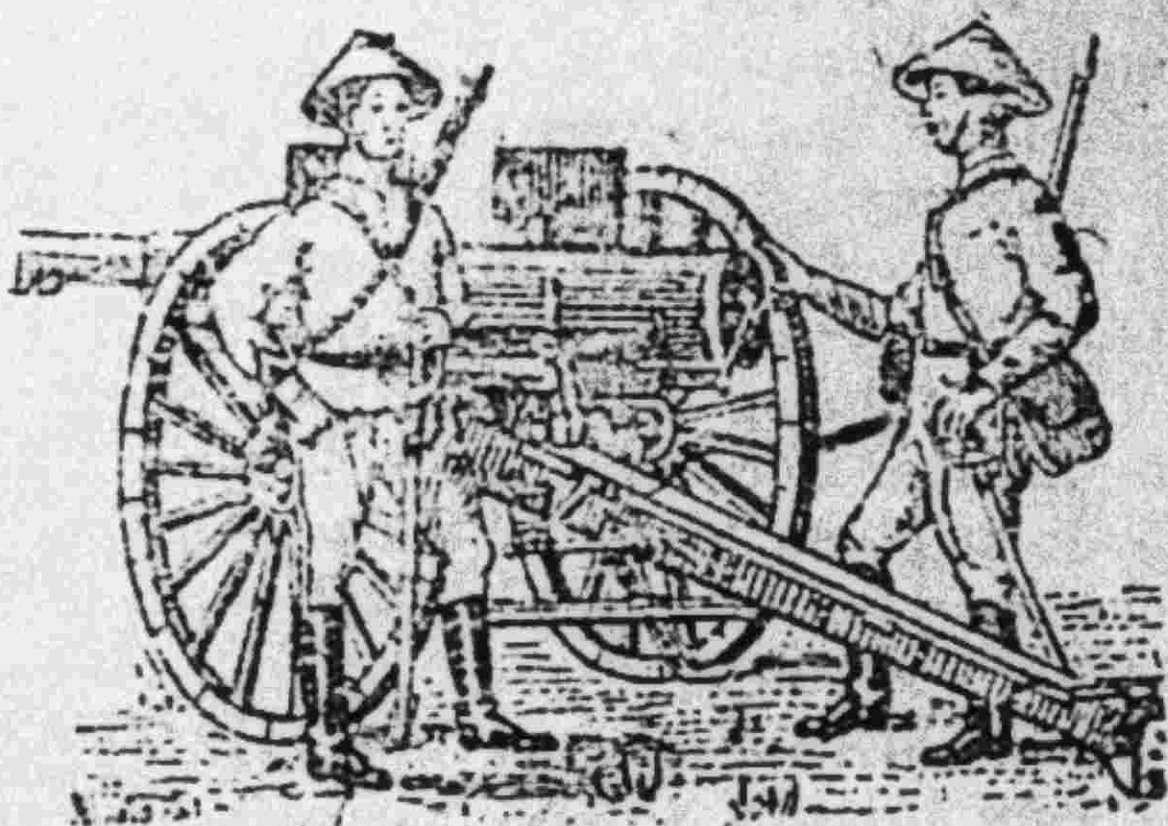
9.— Dictionnaire Gazier..... 2\$00

10.— Dictionnaire Français Anna-
 mite..... 4\$30

11.— Kim-Túy-Tinh-Tử..... 1\$20

12.— Méthode de lecture illustrée par
 Boşeq..... 0\$80

Thuốc điều hiệu Canon (SÚNG ĐẠI BÁT)



BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua
hút thử thì mới tin.

Tại Hàng DENIS-FRÈRES trữ bán.

Lời rao

Tại nhà in Hậu-Giang, đường Boule-
vard Saintenoy—Cantho, có bán sách «Lời
dạy các HƯƠNG-CHỨC mà CÓ QUYỀN THI HÀNH
NHỮNG ĐIỀU LỆ TRONG LỜI NGHỊ ĐỊNH CỦA QUAN
TOÀN-QUYỀN KHÂM MẠNG, ĐỀ NGÀY 24 NOVEM-
BRE 1917. Sách này có chữ Langsa và chữ
Quốc-ngữ: bên chữ Langsa thì của quan
Chanh tòa HABERT Cantho làm ra; còn
bên Quốc-ngữ thì của M. Poam-thái-Hòa,
thông ngôn hữu thế tại Tòa án Cantho
giải nghĩa và dịch một cách rành rẽ dễ
hiểu lắm.

Sách này thiết hữu ích cho Hương-
Chức và các chủ điền lắm.

Ban mỗi cuốn là..... 0\$50

Tiền gởi..... 0 10

Mua từ 30 cuốn tới 50 thì cho huê
hồng 20 %; mua 100 cuốn thì huê hồng
25 %.

HOTEL "LA RIVALE"

En face de l'Hôtel de l'Ouest
Boulevard Saintenoy. — CANTHO

Chambres meublées

Nam-phat-khach-Sang

tại Bường-kinh-Lấp

NGUYỄN-HỮU-PHƯƠNG

Propriétaire

Phòng ngủ sạch sẽ, giường sắt và
phòng rộng rãi, có dọn cơm Annam
và cơm tây, tùy ý bộ hành.

TIỆM-HOẠ-CHƠN-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử
đặng hay:

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thẻ thức
Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-
định. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp
tốt nghiệp của trường vẽ Gia-định, nên vẽ
đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị
trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thì dùng thứ nước thuốc tốt
thượng hạng; đề mấy trăm năm cũng
không phai.

Giá tiền và thước tấc: Vẽ nửa thân
(bán ảnh buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7\$ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00
= 20\$ 00

Vẽ bằng Sauce, Velours, (thứ nước thuốc này
đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté)
cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à
l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ.
Nếu có hình, xin dời bốn tiệm mà thương
nghị như ở xa xin quý vị gởi hình chụp theo
nhà thơ; bốn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng
quý vị và khi hình vẽ rồi sẽ gởi cho quý vị
cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề:

Nguyễn-Đức-Nhuận

Dessinateur à Giadinh.

Cantho.— Imp. de l'Ouest

Lu et approuvé par nous avant publication
VÔ-VĂN-THƠM
Administrateur, chef de province p. l.